

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43** /2019/HS-PT

Ngày: 10 – 01 - **2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Tiến
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Cường
	Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 13/12/2018 đối với bị cáo: K về tội “Giết người”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

K, sinh ngày 27/01/1999 tại Gia Lai; Nơi cư trú: M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Jarai; tôn giáo: không; con ông N, sinh năm 1969. Bà K, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 05/01/2018, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20 – Công an tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bào chữa:* Ông Thiều Hữu M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo K; có mặt.

- *Bị hại:* Hà Văn L (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Hà Văn L, sinh năm 1965.

2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Người được đại diện hợp pháp cho người bị hại ủy quyền:* Ông Hà Văn L1, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. N, sinh năm 1969.

2. Bà T, sinh năm 1967.

Trú tại: M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người làm chứng Toà không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/01/2018, Hà Văn S và Ngân Văn D (cùng trú tại: Thôn 7, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) ngồi uống rượu tại nhà sinh hoạt Cộng đồng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì gặp Hà Văn L đi cùng hai thanh niên người dân tộc thiểu số (chưa xác định được lai lịch) đến tham gia uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu L vô cớ dùng chân đánh S bị chảy máu ở miệng và mũi. Bị đánh, S bỏ chạy và điện thoại gọi cho B nói mình bị đánh. Lúc này, Bay đang ngồi uống rượu cùng K, Rơ Mah S, Rơ Mah T, Rmah H và Rơ Mah T1 tại khu vực cầu Xích thuộc M, xã I thì Bay đưa điện thoại cho H nghe, S nói bị đánh ở nhà sinh hoạt cộng đồng M nhưng H và mọi người nghĩ S nói đùa nên tắt máy và tiếp tục uống rượu. Sau khi uống hết hai lít rượu thì K, Rơ Mah S, Rơ Mah T, Rmah H, Rơ Mah T1 và B chuẩn bị đi về thì Rơ Mah T2 đến. Sau đó, cả nhóm đi về nhà sinh hoạt cộng đồng M ngồi chơi. Lúc này, Hà Văn L, Kpuih L và Siu T đi xe mô tô đến. Hà Văn L rủ mọi người uống rượu nhưng mọi người nói không có tiền thì Hà Văn L cùng The và Lát đi mua rượu. Trong lúc mọi người chờ L đi mua rượu thì B và Rơ Mah T1 đi về. Khoảng 10 phút sau, Hà Văn L cùng với Kpuih L và Siu T mua rượu về đặt tại hiên nhà sinh hoạt cộng đồng ngồi nhậu cùng với K, Rơ Mah S, Rơ Mah T, Rmah H và Rơ Mah T2, uống được một ly rượu thì The và Lát đi về. Trong khi uống rượu thì có Rơ Mah H1 và Rmah B đều trú ở M đến chơi và tham gia uống rượu.

Đến 02 giờ 00 phút rạng sáng ngày 05/01/2018 Hà Văn L nói Rmah H

chở về nhưng H nói không có xe, L quay sang nói Rmah B chở về nhưng B nói: “Không rảnh”, K nói L ở lại uống rượu thì L không nói gì và đứng dậy đi ra hướng cổng nhà cộng đồng, nhưng đi vài bước thì Hà Văn L quay lại đi về phía sau chỗ K đang ngồi bất ngờ dùng tay phải kẹp cổ vật K ngã ngửa ra nền nhà, rồi kéo K ra hướng cổng nhà cộng đồng. Thấy K bị đánh, H, Ham, Then, B chạy đến để giải cứu K thì L bỏ K ra và chạy ra hướng cổng nhà sinh hoạt cộng đồng, khi chạy ra đến cổng khu vực nhà cộng đồng thì L va vào trụ cổng và ngã thì H, Ham, Then, B đuổi kịp dùng tay đánh nhiều cái vào người Hà Văn L. Lúc này, do bức tức vì bị đánh nên K từ phía sau chạy đến dùng dao gấp có mũi nhọn mang theo sẵn trong người đâm nhiều nhát vào vùng bụng, lưng, hông, đùi làm Hà Văn L ngã gục xuống đất. Trong lúc dùng dao đâm L, thì K đâm nhằm trúng tay phải của Rmah B và vai trái của Rơ Mah H1 gây thương tích. Sau khi bị đâm Hà Văn L được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã chết trên đường đi. Đối với K sau khi đâm Hà Văn L thì đi về nhà.

Ngày 05/01/2018, K đến Công an xã I đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại Nhà văn hóa M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Gia Lai đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 03/TT-TTPY ngày 10/1/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Hà Văn L là do: “Mất máu cấp/ Đa vết thương thủng gan – lách – thận do vật sắc nhọn”.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Giết người”;
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo K 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 05/01/2018.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của hai bên gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 14/11/2018 bị cáo K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hình phạt 16 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là do người bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường hết số tiền cho gia đình người bị hại như quyết định của án sơ thẩm nên chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo; ý kiến của đại diện người bị hại và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: Vào Khoảng 02 giờ ngày 05/01/2018, tại nhà sinh hoạt cộng đồng (M, xã Ia Prông, huyện C, tỉnh Gia Lai) do bức tức vì bị Hà Văn L dùng tay kẹp cổ vật ngã ngửa ra nền nhà rồi kéo ra hướng cổng nhà cộng đồng. Hành vi của Hà Văn L đã bị một số người ngăn chặn và đánh Hà Văn L nhưng do bức tức vì hành vi trước đó của Hà Văn L nên bị cáo K đã dùng dao mang sẵn trong người từ phía sau chạy đến đâm nhiều nhát vào vùng: Bụng, lưng, mông, đùi làm Hà Văn L ngã xuống đất và chết trên đường đi cấp cứu. Theo kết luận giám định pháp y số 03/TTPY ngày 10/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Hà Văn L là do: *“Mất máu cấp/ Đa vết thương thủng gan – lách – thận do vết sắc nhọn”*.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K thì thấy: Anh Hà Văn L bị chết là do bị cáo K đã dùng dao mang sẵn trong người để đâm nhiều nhát vào người anh Hà Văn L. Mặc dù trước đó anh L cũng có lỗi đối với bị cáo, nhưng hành vi của anh L đối với bị cáo đã được những người khác ngăn chặn và đã đánh anh L. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị cáo bị truy tố và xét xử tội: “Giết người” theo tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi phạm tội mặc dù bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn và tác động cho gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo để xử phạt bị cáo 16 năm tù là không nặng, đã tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.2]. Tại phiên tòa, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường hết số tiền cho gia đình người bị hại như quyết định của án sơ thẩm; nhưng như đã nhận định ở trên thì mức án 16 năm tù mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là không nặng, đã tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo K 16 (mười sáu) năm tù về tội: “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 05/01/2018.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến